

Bản án số 03/2025/DS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2025.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 314/2025/QĐST - DS ngày 19 tháng tháng 02 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số B đường N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; địa chỉ liên hệ: Số B đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo Quyết định số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 v/v ủy quyền ký hợp đồng/ thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng và Giấy ủy quyền số 558/2024/GUQ-CNSH ngày 30/12/2024 v/v ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng), có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H - sinh năm 1981; địa chỉ: Số K đường C, phường H (cũ), nay là phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/01/2020, ông Nguyễn Thanh H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 04 với Ngân hàng TMCP S thương Tín. Theo đó Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức 80.000.000đ. Ông H đã sử dụng

tổng số tiền 212.334.394 đồng và đã trả cho Ngân hàng 144.891.972đ. Từ tháng 4.2023 đến nay ông H không thực hiện việc thanh toán số tiền còn nợ. Do ông H đã trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 10/3/2025 là 179.501.899đ, trong đó nợ gốc 91.662.011đ và nợ lãi quá hạn 88.275.888đ.

- Ông H phải tiếp tục trả lãi từ ngày 11.3.2025 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

** Ông Nguyễn Thanh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng là 179.501.899đ, trong đó nợ gốc 91.226.011đ và nợ lãi quá hạn 88.275.888đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Thanh H là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Thanh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 03/11/2020, ông Nguyễn Thanh H có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 04 với Ngân hàng TMCP S thương Tín. Đây là hợp đồng dân sự phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và các bên có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, ông H đã sử dụng thẻ tín dụng tổng số tiền 212.334.394 đồng và đã trả cho Ngân hàng 144.891.972đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thực hiện cam kết trong hợp đồng, ông H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể, tính đến ngày 03/4/2023, ông H chỉ thanh toán một phần tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Số tiền hiện tại ông H còn nợ là 179.501.899đ. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng dân sự, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc ông H phải trả số tiền còn nợ trên cho Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông H phải chịu $179.501.899đ \times 5\% = 8.975.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Thanh H.

2. Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* **Xử:** Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 179.501.899 đồng, trong đó nợ gốc 91.226.011 đồng và nợ lãi quá hạn 88.275.888 đồng.

Lãi tiếp tục được tính trên số tiền gốc còn phải thi hành án kể từ ngày 11.3.2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 04 mà các bên đã ký kết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 8.975.000 đồng, ông Nguyễn Thanh H phải chịu. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 2.834.811 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005892 ngày 23.10.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường

